

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS-ST
Ngày 17-8-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Xuyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nhòng,
2. Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Liên -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-DS, ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (DongABank); địa chỉ: Số 130 Phan Đăng L, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Tổng Giám đốc DongABank (Văn bản ủy quyền số 11/QĐ-DAB-HĐQT ngày 24/01/2019). Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Việt D, chức vụ: Giám đốc DongABank Chi nhánh H - Phòng giao dịch Kiến An (Văn bản ủy quyền số 928/QĐ-DAB-PC ngày 11/5/2022), có mặt;

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (DongABank) trình bày:

Ngày 11/4/2014, DongABank Chi nhánh H - Phòng giao dịch Kiến An và anh Phạm Văn H thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng số 0130508801T14001, nội dung: DongABank cho anh H vay số tiền: 60.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng; thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất cho vay: 8,5%/năm; biện pháp bảo đảm: Tín chấp. Do thời điểm ký hợp đồng tín dụng, anh H công tác tại Công an huyện Tiên Lãng nên DongABank đã ký thỏa thuận liên kết số T0009-14/TTLK với Công an huyện Tiên Lãng nhằm phối hợp thực hiện chương trình cho vay trả góp, theo đó Công an huyện Tiên Lãng có trách nhiệm đôn đốc nhắc nhở khách hàng trả nợ cho DongABank đúng thời hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, từ ngày 11/4/2014 đến ngày 28/01/2016, anh H trả DongABank được 44.100.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 31.556.760 đồng; lãi trong hạn: 12.543.240 đồng. Do anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 21/8/2018, DongABank chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 17/8/2022, anh H còn nợ DongABank số tiền **52.513.364 đồng**, trong đó: Nợ gốc: 28.443.240 đồng; lãi trong hạn: 2.756.760 đồng; **lãi quá hạn: 21.313.364 đồng**.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, DongABank khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh H phải trả DongABank tổng số nợ (gốc và lãi) tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17/8/2022) là **52.513.364 đồng**; anh H tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng đã ký đến khi thanh toán hết nợ cho DongABank.

- Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải, bị đơn (anh Phạm Văn H) xác nhận có ký Hợp đồng tín dụng số 0130508801T14001 ngày 11/4/2014 với DongABank Chi nhánh H - Phòng giao dịch Kiến An để vay số tiền 60.000.000 đồng với thời hạn, lãi suất như trình bày của người đại diện của nguyên đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 28/01/2016, anh H đã trả DongABank 44.100.000 đồng, gồm nợ gốc: 31.556.760 đồng; nợ lãi trong hạn: 12.543.240 đồng. Từ đó đến nay, do kinh tế khó khăn, anh H không trả được nợ như đã cam kết; ngày 21/8/2018, DongABank chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tại phiên hòa giải, anh H xác nhận còn nợ DongABank số tiền **52.231.301 đồng**, gồm nợ gốc: 28.443.240 đồng, lãi trong hạn: 2.756.760 đồng, **lãi quá hạn: 21.031.301 đồng**. Do điều kiện kinh tế khó khăn, công việc tự do không ổn định nên anh H chỉ có điều kiện trả nợ gốc, xin DongABank giảm toàn bộ nợ lãi, đồng thời cam kết sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc chậm nhất đến tháng 12 năm 2022.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 17/8/2022 là **52.513.364 đồng**, gồm nợ gốc: 28.443.240 đồng, lãi trong hạn: 2.756.760 đồng, **lãi quá hạn: 21.313.364 đồng**; bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ cho DongABank theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0130508801T14001 ngày 11/4/2014. **Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có văn bản thể hiện việc thay đổi ý kiến.**

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Phiên tòa được thực hiện theo đúng các quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 463, 466, 468, khoản 2 Điều 357, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của DongABank, buộc anh H phải trả DongABank số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17/8/2022) là **52.513.364 đồng**, trong đó: nợ gốc: 28.443.240 đồng; lãi trong hạn: 2.756.760 đồng; **lãi quá hạn: 21.313.364 đồng**. Anh H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ cho DongABank, theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0130508801T14001 ngày 11/4/2014. Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả DongABank; trả lại DongABank số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng dân sự phát sinh trong hoạt động tín dụng, ngân hàng (tranh chấp hợp đồng tín dụng) quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn (anh Phạm Văn H) cư trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn (anh Phạm Văn H) đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về việc áp dụng pháp luật và thời hiệu khởi kiện:

Hợp đồng tín dụng được các đương sự ký kết (ngày 11/4/2014) trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, thuộc trường hợp giao dịch đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015; thời điểm này Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 đang có hiệu lực thi hành. Do đó căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án áp dụng các quy định của Bộ luật này và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

Các đương sự cùng xác nhận, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, đến ngày 28/01/2016, anh H đã trả nợ DongABank 44.100.000 đồng, sau đó không tiếp tục trả nợ. DongABank đã chuyển toàn bộ nợ còn thiếu sang nợ quá hạn; nhiều lần đôn đốc anh H trả nợ, đồng thời gia hạn thời hạn trả nợ cho anh H, thời hạn gia hạn cuối cùng vào ngày 15/8/2020. Do anh H không trả nợ nên ngày 01/4/2022, DongABank khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh H trả nợ DongABank. Căn cứ Điều 154 Bộ luật Dân sự, Điều 429 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc khởi kiện của DongABank còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về nội dung hợp đồng tín dụng, việc trả nợ của bị đơn và số tiền nợ phải trả phù hợp với lời khai của bị đơn, các chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập. Sự phù hợp đó đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/4/2014, DongABank ký Hợp đồng tín dụng số 0130508801T14001 với anh H, nội dung: DongABank cho anh H vay 60.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng; thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất cho vay: 8,5%/năm; biện pháp bảo đảm: Tín chấp; cùng ngày DongABank giải ngân toàn bộ số tiền cho vay. Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 28/01/2016, anh H mới trả DongABank 44.100.000 đồng, gồm nợ gốc: 31.556.760 đồng, lãi trong hạn: 12.543.240 đồng, sau đó không tiếp tục trả nợ. Do anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 21/8/2018, DongABank chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17/8/2022), anh H còn nợ DongABank **52.513.364 đồng**, gồm nợ gốc: 28.443.240 đồng, lãi trong hạn: 2.756.760 đồng, **lãi quá hạn: 21.313.364 đồng**.

Xét thấy, tại thời điểm ký kết Hợp đồng tín dụng số 0130508801T14001 ngày 11/4/2014, các bên hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật. Do đó, hợp đồng tín dụng được ký kết giữa DongABank với anh H có hiệu lực pháp luật, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng. Do anh H không thanh toán được các khoản tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn quy định trong hợp đồng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 463, 466, 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, **chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của DongABank, buộc anh H phải trả DongABank toàn bộ số tiền nợ còn thiếu theo yêu cầu của DongABank.**

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của DongABank được chấp nhận nên căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, cần buộc anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là

2.625.668 đồng (52.513.364 x 5%). DongABank không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng là 817.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468, khoản 2 Điều 357, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của DongABank:

Buộc anh Phạm Văn H phải trả DongABank số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17/8/2022) là **52.513.364 (Năm mươi hai triệu năm trăm mười ba nghìn ba trăm sáu mươi tư) đồng**, trong đó: Nợ gốc: 28.443.240 (Hai mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi) đồng; nợ lãi trong hạn: 2.756.760 (Hai triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi) đồng; nợ **lãi quá hạn: 21.313.364 (Hai mươi một triệu ba trăm mười ba nghìn ba trăm sáu mươi tư) đồng**.

Anh Phạm Văn H phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi trả hết nợ cho DongABank, theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0130508801T14001 ngày 11/4/2014 đã ký kết giữa DongABank với anh Phạm Văn H.

2. Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu 2.625.668 (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi tám) **đồng** án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại DongABank 817.000 (Tám trăm mười bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, theo Biên lai thu số 0006252 ngày 04/4/2022.

DongABank có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Người đại diện hợp pháp của đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Xuyên

